

Bản án số: 1389/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-08-2022

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Vũ Khánh Hưng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thục Đoan - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Lê
Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2021/HNST ngày 01 tháng 04 năm 2021
về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2022/QĐXXST-
HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:
242/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 08 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kiều M - sinh năm: 1993; Địa chỉ: Đường a
Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Có đơn xin vắng mặt*)

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc H - sinh năm: 1990; Địa chỉ: Đường D, Phường
E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/03/2021 và các lời trình bày trong quá trình
giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Kiều M trình bày: Bà M và ông H
chung sống với nhau từ ngày 27/06/2015 và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận
kết hôn số 69, quyển số: 01/2015 ngày 06/06/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường
E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh
phúc cho đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu của mâu
thuẫn là do không cùng quan điểm sống, không thể hòa hợp được. Hai bên đã

nhiều lần ngồi lại trao đổi với nhau để tìm cách giải quyết mâu thuẫn, nhưng rồi mọi việc cũng không có kết quả, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, vợ chồng không còn quan tâm, giúp đỡ nhau, đối xử lạnh nhạt với nhau, tình cảm vợ chồng đã hết. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, bà M thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: được ly hôn với ông Phạm Ngọc H

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Ngọc Lan P - sinh ngày: 23/12/2015. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông H trình bày: Ông H thống nhất với trình bày của bà M. Ông H đồng ý ly hôn nhưng ông xin được quyền trực tiếp nuôi con chung Phạm Ngọc Lan P - sinh ngày: 23/12/2015, không yêu cầu bà M cấp dưỡng; tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, bà M có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H; bà M xin được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; tài sản chung không có và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ ông Phạm Ngọc H để tham gia xét xử nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

* Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp; Tổng đạt cho các đương sự đúng quy định quy định tại Điều 175 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Tiến hành phiên hòa giải đúng quy định tại Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Quyết định đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 2, Điều 220, Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

* Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kiều M được ly hôn với ông Phạm Ngọc H.

- Về con chung: Giao bà M nuôi con chung tên Phạm Ngọc Lan P - sinh ngày: 23/12/2015. Ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự Tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Kiều M đối với ông Phạm Ngọc H là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 69, Quyền số: 01/2015 ngày 06/06/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện hôn nhân giữa bà Phạm Thị Kiều M và ông Phạm Ngọc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1/ Xét yêu cầu xin ly hôn của bà M, Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian chung sống vợ chồng bà M, ông H không hạnh phúc. Bà M đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Ông H đã đến Tòa và trình bày đồng ý ly hôn với bà M.

Do đó, yêu cầu của bà M là phù hợp với quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì thực tế cả hai không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên không nhất thiết phải kéo dài cuộc sống vợ chồng nữa. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Kiều M đối với ông Phạm Ngọc H.

2/ Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số: 19/TLKS-BS, ngày số 19/01/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, xác

định bà M và ông H có 01 con chung tên Phạm Ngọc Lan P - sinh ngày: 23/12/2015.

Xét về tuổi, trẻ P sinh ngày: 23/12/2015 hiện cũng chỉ mới gần 07 tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ hơn, vì người phụ nữ chăm sóc con nhỏ chu đáo, tốt hơn đàn ông. Ngoài ra, căn cứ vào Kết quả xác minh của Hội phụ nữ Phường E, quận G thì hiện nay bà M đang là người trực tiếp chăm sóc và giáo dục cháu P. Bà M thực hiện tốt việc chăm sóc giáo dục con. Mặc dù, ông H trình bày muốn được nuôi con nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết, đã triệu tập họp lệ ông Hiền thì ông không đến Tòa. Điều đó thể hiện ông H không quan tâm đến kết quả của việc xin nuôi con của bà và ông H như thế nào.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao trẻ P cho bà M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có cơ sở và phù hợp với các quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình.

Do bà M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H cho đến khi bà M có yêu cầu.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà M xác định không có. Nên không xem xét giải quyết.

Nợ chung: Bà M xác định không có. Nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kiều M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Kiều M được ly hôn với ông Phạm Ngọc H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 69, Quyền số: 01/2015 ngày 06/06/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Ngọc Lan P, sinh ngày: 23/12/2015 giao cho bà Phạm Thị Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Không yêu cầu ông Phạm Ngọc H cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H cho đến khi bà M có yêu cầu.

Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

Nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kiều M phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0028222 ngày 30/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà M đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Đương sự có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo các Điều 7, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- Chi Cục THADS quận G;
- UBND Phường E, quận G;
- Các đương sự;
- Lưu VP; Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng